

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I LỚP 5	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1	3	10
ĐỀ SỐ 2	5	12
ĐỀ SỐ 3	7	14
ĐỀ SỐ 4	9	20
ĐỀ SỐ 5	11	22



ON THI
123

A. HỆ THỐNG ĐỀ THI



ĐỀ SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Trong hình sau có bao nhiêu chiếc bánh pizza?



A. $3\frac{1}{4}$ chiếc.

B. $3\frac{3}{4}$ chiếc.

C. $4\frac{1}{4}$ chiếc.

D. $4\frac{3}{4}$ chiếc.

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

Số thập phân gồm “Hai mươi tám đơn vị, tám phần mười và sáu phần trăm” viết là:

Câu 3. Phân số thập phân $\frac{9}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A. 0,9.

B. 9,1.

C. 0,09.

D. 9,10.

Câu 4. Biết bốn bạn Công, Thành, Danh, Toại có chiều cao lần lượt là 1,35m; 1,5m; 1,45m; 1,4m.

Trong bốn bạn đó, bạn cao nhất là:

A. Công.

B. Thành.

C. Danh.

D. Toại.

Câu 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: **5kg 80g = kg.**

Câu 6. Lớp học “Hạnh phúc” có 30 học sinh, trong đó số học sinh nam bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh nữ. Hỏi

lớp học “Hạnh phúc” có bao nhiêu học sinh nam?

A. 18 học sinh.

B. 12 học sinh.

C. 9 học sinh.

D. 27 học sinh.

Câu 7. Mua 10 quyển vở hết 42 nghìn đồng. Hỏi mua 30 quyển vở như thế hết bao nhiêu tiền?

A. 126 nghìn đồng.

B. 14 nghìn đồng.

C. 84 nghìn đồng.

D. 162 nghìn đồng.

Câu 8. Có tất cả bao nhiêu số tự nhiên x thoả mãn “ $19,5 < x < 22,5$ ”?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Tính:

a) $1\frac{2}{3} + 1\frac{1}{2} - \frac{1}{6};$

b) $1\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{5} : \frac{3}{4}.$

Bài 2.

a) Tìm x biết: $x - \frac{3}{5} \times \frac{5}{9} = \frac{2}{3}.$

b) Tính bằng cách thuận tiện: $15 \times 20\frac{23}{100} + 84 \times 20\frac{23}{100} + 20\frac{23}{100}.$

Bài 3. Để chuẩn bị cho Lễ hội chào Đông, nhà trường tổ chức hoạt động làm sản phẩm tái chế từ rác thải nhựa. Với 60 người thì cần 4 ngày để hoàn thành các sản phẩm đó. Hỏi để hoàn thành các sản phẩm đó trong 2 ngày thì cần bổ sung thêm bao nhiêu người? (Biết năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

Bài 4. Cho dãy số: 0,1; 0,01; 0,001;... Hỏi để viết từ số hạng thứ nhất đến số hạng thứ 100 phải dùng bao nhiêu chữ số 1, bao nhiêu chữ số 0?

Trả lời: Cần dùng số chữ số 1 là:

Cần dùng số chữ số 0 là:

ĐỀ SỐ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Hỗn số chỉ phần đã tô màu của hình sau là:



A. $2\frac{1}{4}$.

B. $2\frac{3}{4}$.

C. $3\frac{1}{4}$.

D. $3\frac{3}{4}$.

Câu 2. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm:

Chữ số 7 trong số 15,075 thuộc phần, hàng

Câu 3. Số thập phân 1,2 được viết dưới dạng hỗn số có chứa phân số thập phân là:

A. $\frac{6}{5}$.

B. $\frac{12}{10}$.

C. $1\frac{1}{5}$.

D. $1\frac{2}{10}$.

Câu 4. Biết bốn con: gà, vịt, ngỗng, thỏ có cân nặng lần lượt là: 1,85kg; 2,1kg; 3,6kg; 3000g.

Trong bốn con vật đó, con vật nặng nhất là:

A. Con gà

B. Con ngỗng

C. Con vịt

D. Con thỏ

Câu 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấm: $5\text{ha } 6\text{dam}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$.Câu 6. Mẹ sinh con năm mẹ 25 tuổi. Hiện nay tuổi con bằng $\frac{1}{6}$ tuổi mẹ. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi?

A. 35 tuổi.

B. 29 tuổi.

C. 28 tuổi.

D. 30 tuổi.

Câu 7. Tất cả các số tự nhiên b thoả mãn $24,45 < b < 26,09$ là:

A. 25; 26.

B. 24; 25; 26.

C. 25; 26; 27.

D. 25.

Câu 8. Một nền nhà hình chữ nhật có chiều dài bằng 12m chiều rộng 9m. Người ta lát nền nhà đó bằng các viên gạch hình vuông cạnh 3dm. Hỏi để lát hết nền nhà thì cần bao nhiêu viên gạch?

A. 1200 viên.

B. 120 viên.

C. 2400 viên.

D. 600 viên.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Tính:

a) $4\frac{3}{4} - 2\frac{1}{3} + \frac{1}{12}$;

b) $\frac{8}{9} : 1\frac{2}{9} + \frac{2}{3}$.

Bài 2.

a) Tìm x biết: $2\frac{1}{6} : x - 2 = \frac{3}{5}$.

b) Tính bằng cách thuận tiện: $\frac{99}{100} \times 350 + 651 \times \frac{99}{100} - \frac{99}{100}$.

Bài 3. Một đội công nhân có 48 người tính làm xong một công trình trong 50 ngày. Nhưng có một số công nhân đến tăng cường thêm nên công trình đó xong trong 30 ngày. Hỏi số công nhân đến tăng cường là bao nhiêu? (Biết năng suất làm của mỗi người như nhau)

Bài 4. Cho dãy số thập phân: 0,1 ; 0,2 ; 0,3 ;; 0,9.

a) Dãy trên có tất cả bao nhiêu số thập phân?

Trả lời:

b) Hãy tính tổng các số hạng của dãy trên.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Số thập phân gồm “2 trăm, 3 chục, 2 phần mười, 8 phần nghìn” viết là:

Câu 2. Trong số thập phân 456,239, giá trị của chữ số 6 gấp mấy lần giá trị của chữ số 2?

- A. 3 lần. B. 30 lần. C. 300 lần. D. 60 lần.

Câu 3. Hỗn số $9\frac{7}{100}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 9,7. B. 9,007. C. 9,07. D. 9,71.

Câu 4. Số thập phân lớn nhất trong các số thập phân: 5,649; 5,694; 5,96; 5,946 là:

- A. 5,649. B. 5,694. C. 5,96. D. 5,946.

Câu 5. Mua 15 quyển sách Toán hết 120 000 đồng. Hỏi mua 45 quyển sách Toán hết bao nhiêu tiền?

- A. 40 000 đồng. B. 360 000 đồng.
C. 180 000 đồng. D. 240 000 đồng.

Câu 6. Tổng của hai số là 400. Số thứ hai bằng $\frac{3}{5}$ số thứ nhất. Hiệu hai số đó là:

- A. 250. B. 150. C. 50. D. 100.

Câu 7. Một khu vườn hình chữ nhật có kích thước được

ghi ở trên hình vẽ bên. Diện tích của khu vườn là:

30m



60m

- A. 18km^2 . B. 18ha.
C. 18dam^2 . D. 180m^2 .

Câu 8. Hai số tự nhiên liên tiếp x, y thoả mãn $x < 10,25 < y$ là:

- A. $x = 10, y = 11$. B. $x = 9, y = 11$.
C. $x = 9, y = 10$. D. $x = 10, y = 12$.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5m 5cm =m.

b) 4 tấn 36kg = tấn.

c) 35ha = km².

d) 500g =kg.

Bài 2.

a) Tìm x biết: $x \times \frac{1}{2} - 1\frac{3}{4} = \frac{1}{4}$.

b) Tính bằng cách thuận tiện: $22\frac{7}{9} + 35\frac{11}{17} + 7\frac{2}{9} + 4\frac{6}{17}$.

Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 240m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Biết rằng cứ 100m² thì thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?**Bài 4.** Một đơn vị thanh niên xung phong chuẩn bị một số gạo đủ cho 90 người ăn trong 30 ngày. Sau 10 ngày đơn vị nhận thêm 10 người nữa. Hỏi số gạo còn lại đơn vị sẽ đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Sức ăn của mỗi người như nhau)**Trả lời:**

ĐỀ SỐ 4

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm

Số gồm năm trăm linh hai đơn vị, chín phần mười, tám phần nghìn được viết là:

Câu 2. Trong số thập phân 52,751, giá trị của chữ số 2 gấp bao nhiêu lần giá trị của chữ số 1?

- A. 2 lần. B. 20 lần. C. 200 lần. D. 2000 lần.

Câu 3. Số thập phân 3,2 được viết dưới dạng hỗn số có chứa phân số thập phân là:

- A. $3\frac{1}{5}$. B. $\frac{32}{10}$. C. $3\frac{2}{10}$. D. $2\frac{3}{10}$.

Câu 4. Số nào bé nhất trong các số sau?

- A. 3,445. B. 3,455. C. 3,454. D. 3,444.

Câu 5. Viết số thích hợp vào chỗ chấmVườn trường Hạnh phúc dạng hình chữ nhật có chiều rộng 60m và chiều rộng bằng $\frac{4}{5}$ chiều dài.Trên đó người ta trồng rau cải xanh, cứ mỗi $10m^2$ thu hoạch được 6kg rau cải xanh.

Vậy số rau cải xanh thu hoạch được trên vườn trường đó là: tạ.

Câu 6. Mẹ sinh con năm mẹ 25 tuổi. Biết hiện nay tuổi mẹ gấp 6 lần tuổi con. Hỏi hiện nay mẹ bao nhiêu tuổi?

- A. 30 tuổi. B. 35 tuổi. C. 28 tuổi. D. 32 tuổi.

Câu 7. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $56dm^2 = 0,56m^2$

b) $17hm^2 23dam^2 = 17,023hm^2$

c) $6,03m^2 = 6030cm^2$

d) $10329m^2 = 1ha 329m^2$

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Tính:

a) $\frac{7}{15} + \frac{1}{5}$;

b) $1\frac{2}{3} : 2\frac{1}{2}$.

Bài 2. Tìm x , biết:

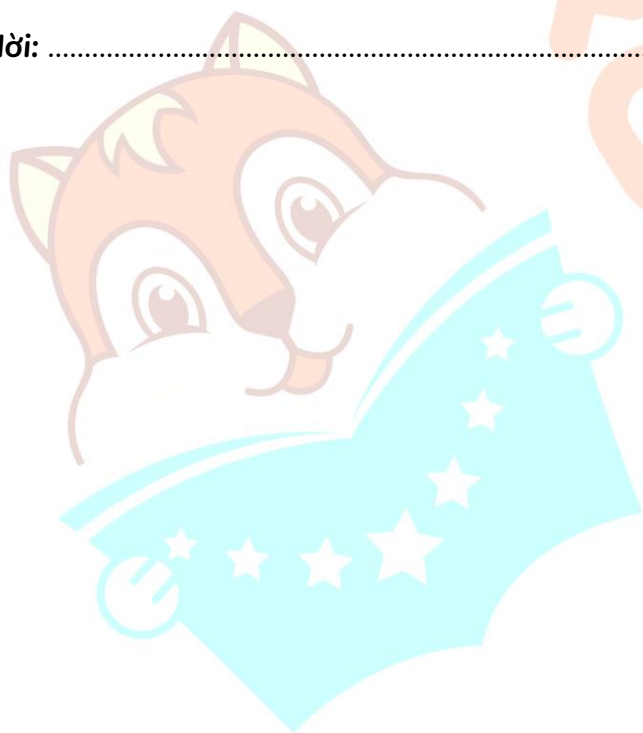
a) $x : 2\frac{3}{7} = 1\frac{3}{4}$;

b) $7 - x = 2\frac{2}{3}$.

Bài 3. Biết rằng, 21 người xây xong một công trình phải mất 10 ngày. Nay muốn xây xong công trình đó trong một tuần lễ thì cần bao nhiêu người làm? (Năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

Bài 4. Tìm một số sao cho khi tử số của phân số $\frac{17}{60}$ cộng với số đó và giữ nguyên mẫu số thì được phân số mới bằng $\frac{7}{12}$.

Trả lời:



ĐỀ SỐ 5

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Hỗn số chỉ phần đã tô màu của hình sau là:



A. $2\frac{1}{4}$.

B. $2\frac{3}{4}$.

C. $3\frac{1}{4}$.

D. $3\frac{3}{4}$.

Câu 2. Trong số thập phân 38,752, giá trị của chữ số 2 là:

A. 2.

B. $\frac{2}{10}$.

C. $\frac{2}{100}$.

D. $\frac{2}{1000}$.

Câu 3. Hỗn số $2\frac{1}{5}$ được viết dưới dạng số thập phân là:

A. 2,15.

B. 2,2.

C. 2,5.

D. 5,2.

Câu 4. Dãy số thập phân được viết theo thứ tự từ lớn đến bé là:

A. 8; 8,76; 8,093; 8,901.

B. 5,494; 5,493; 5,392; 5,001.

C. 6,732; 7; 7,009; 7,013.

D. 13; 12,47; 12,51; 12,001.

Câu 5. Mẹ muốn mua một bao thóc nặng 25kg với giá 75 000 đồng. Nhưng vì mẹ chỉ mang theo 66 000 đồng nên người bán thóc đó phải xúc bớt đi một số thóc. Hỏi người bán thóc đó xúc bớt đi mấy ki-lô-gam thóc?

A. 22kg.

B. 5kg.

C. 3kg.

D. 10kg.

Câu 6. Tỷ số giữa chiều cao của anh và em là 4 : 3. Em thấp hơn anh 35cm. Chiều cao của anh là:

A. 45cm.

B. 105cm.

C. 1m 4cm.

D. 1m 40cm.

Câu 7. Số thích hợp điền vào chỗ chấm để: 25ha = km² là:

A. 0,25.

B. 2,5.

C. 0,025.

D. 0,0025.

Câu 8. 6 người thợ trong 4 giờ quét vôi trên tường được 120m². Hỏi 8 người thợ quét vôi trong mấy giờ thì được 200m²? (Biết năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

A. 3 giờ.

B. 5 giờ.

C. 6 giờ.

D. 4 giờ.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Tìm x , biết:

a) $\frac{3}{2} - x + \frac{2}{3} = \frac{1}{6}$;

b) $\frac{1}{x} + \frac{2}{3} = \frac{11}{12}$.

Bài 2. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $2022\frac{2}{9} + \frac{1}{5} + 1\frac{7}{9} + 2023\frac{4}{5}$;

b) $\frac{11}{1000} \times 1650 - 249 \times \frac{11}{1000} - 401 \times \frac{11}{1000}$.

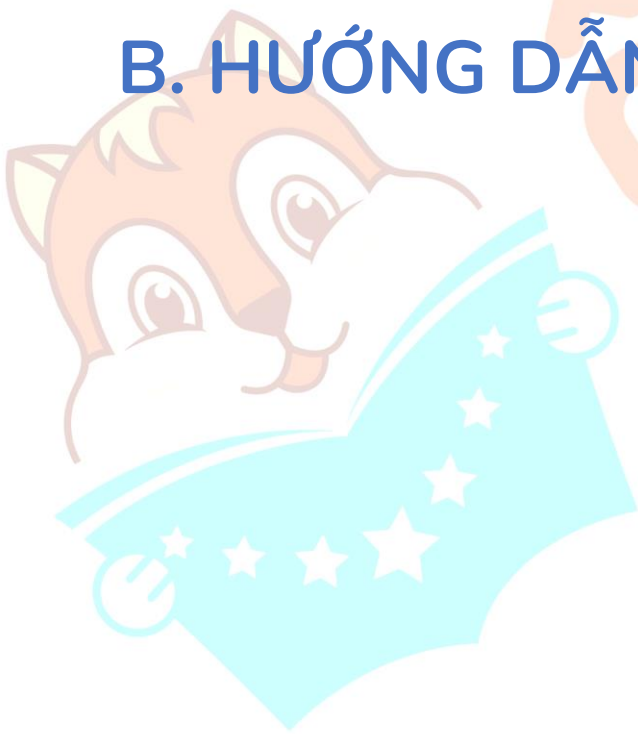
Bài 3. Một căn nhà hình chữ nhật có chiều dài bằng 12m chiều rộng 9m. Người ta lát nền căn phòng bằng các viên gạch hình vuông cạnh 3dm. Hỏi để lát hết nền căn phòng đó thì cần bao nhiêu viên gạch?**Bài 4.** Tìm tổng của tất cả các số thập phân x có một chữ số ở phần thập phân thoả mãn

$0 < x < 1$.

Trả lời:

ONTHI
123

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	28,86	C	B	5,08	B	A	C

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính:

a) $1\frac{2}{3} + 1\frac{1}{2} - \frac{1}{6}$;

b) $1\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{5} : \frac{3}{4}$.

Lời giải

a) $1\frac{2}{3} + 1\frac{1}{2} - \frac{1}{6} = \frac{5}{3} + \frac{3}{2} - \frac{1}{6} = \frac{10}{6} + \frac{9}{6} - \frac{1}{6} = \frac{18}{6} = 3$.

b) $1\frac{1}{4} \times 1\frac{1}{5} : \frac{3}{4} = \frac{5}{4} \times \frac{6}{5} \times \frac{4}{3} = 2$.

Bài 2. (1,5 điểm)

a) Tìm x biết: $x - \frac{3}{5} \times \frac{5}{9} = \frac{2}{3}$.

b) Tính bằng cách thuận tiện: $15 \times 20\frac{23}{100} + 84 \times 20\frac{23}{100} + 20\frac{23}{100}$.

Lời giải

a) $x - \frac{3}{5} \times \frac{5}{9} = \frac{2}{3}$

$x - \frac{1}{3} = \frac{2}{3}$

$x = \frac{2}{3} + \frac{1}{3}$

$x = 1$.

b) $15 \times 20\frac{23}{100} + 84 \times 20\frac{23}{100} + 20\frac{23}{100}$

$= (15 + 84 + 1) \times 20\frac{23}{100}$

$= 100 \times \frac{2023}{100}$

$= 2023$.

Bài 3. (2 điểm) Để chuẩn bị cho Lễ hội chào Đông, nhà trường tổ chức hoạt động làm sản phẩm tái chế từ rác thải nhựa. Với 60 người thì cần 4 ngày để hoàn thành các sản phẩm đó. Hỏi để hoàn thành các sản phẩm đó trong 2 ngày thì cần bổ sung thêm bao nhiêu người? (Biết năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

Lời giải

4 ngày gấp 2 ngày số lần là: $4 : 2 = 2$ (lần).

Số người cần để hoàn thành các sản phẩm trong 2 ngày là: $60 \times 2 = 120$ (người).

Số người cần bổ sung thêm là: $120 - 60 = 60$ (người).

Đáp số: 60 người.

Lưu ý: Học sinh có thể làm theo cách rút về đơn vị.

Bài 4. (0,5 điểm) Cho dãy số: 0,1; 0,01; 0,001;... Hỏi để viết từ số hạng thứ nhất đến số hạng thứ 100 phải dùng bao nhiêu chữ số 1, bao nhiêu chữ số 0?

Trả lời: Cần dùng số chữ số 1 là:

Cần dùng số chữ số 0 là:

Lời giải

Trả lời: Cần dùng số chữ số 1 là: **100** chữ số.

Cần dùng số chữ số 0 là: **5050** chữ số.

(Từ số hạng thứ nhất đến số hạng thứ 100 có 100 chữ số 1 vì mỗi số hạng đều có 1 chữ số 1.

Từ số hạng thứ nhất đến số hạng thứ 100 có 5050 chữ số 0 vì:

Số hạng thứ nhất có 1 chữ số 0, số hạng thứ hai có 2 chữ số 0, ..., số hạng thứ 100 có 100 chữ số 0.

Vậy cần dùng tất cả: $1 + 2 + 3 + \dots + 100 = (100 + 1) \times 100 : 2 = 5050$ (chữ số 0.)



ON THI
123

ĐỀ SỐ 2

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	thập phân; phần trăm	D	B	5,06	D	A	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính:

a) $4\frac{3}{4} - 2\frac{1}{3} + \frac{1}{12}$;

b) $\frac{8}{9} : 1\frac{2}{9} + \frac{2}{3}$.

Lời giải

a) $4\frac{3}{4} - 2\frac{1}{3} + \frac{1}{12} = \frac{19}{4} - \frac{7}{3} + \frac{1}{12} = \frac{57}{12} - \frac{28}{12} + \frac{1}{12} = \frac{30}{12} = \frac{5}{2}$.

b) $\frac{8}{9} : 1\frac{2}{9} + \frac{2}{3} = \frac{8}{9} : \frac{11}{9} + \frac{2}{3} = \frac{8}{9} \times \frac{9}{11} + \frac{2}{3} = \frac{8}{11} + \frac{2}{3} = \frac{24}{33} + \frac{22}{33} = \frac{46}{33}$.

Bài 2. (1,5 điểm)

a) Tìm x biết: $2\frac{1}{6} : x - 2 = \frac{3}{5}$.

b) Tính bằng cách thuận tiện: $\frac{99}{100} \times 350 + 651 \times \frac{99}{100} - \frac{99}{100}$.

Lời giải

a) $2\frac{1}{6} : x - 2 = \frac{3}{5}$

$$\frac{13}{6} : x = \frac{3}{5} + 2$$

$$\frac{13}{6} : x = \frac{13}{5}$$

$$x = \frac{13}{6} : \frac{13}{5}$$

$$x = \frac{13}{6} \times \frac{5}{13}$$

$$x = \frac{5}{6}$$

b) $\frac{99}{100} \times 350 + 651 \times \frac{99}{100} - \frac{99}{100}$

$$= \frac{99}{100} \times (350 + 651 - 1)$$

$$= \frac{99}{100} \times 1000$$

$$= 990.$$

Bài 3. (2 điểm) Một đội công nhân có 48 người tính làm xong một công trình trong 50 ngày. Nhưng có một số công nhân đến tăng cường thêm nên công trình đó xong trong 30 ngày. Hỏi số công nhân đến tăng cường là bao nhiêu ? (Biết năng suất làm của mỗi người như nhau)

Lời giải

1 người làm xong một công trình trong số ngày là: $50 \times 48 = 2400$ (ngày).

Cần số công nhân để làm xong công trình đó trong 30 ngày là: $2400 : 30 = 80$ (công nhân).

Số công nhân đến thêm là: $80 - 48 = 32$ (công nhân).

Đáp số: 32 công nhân.

Lưu ý: Học sinh có thể làm theo cách tìm tỉ số.

Bài 4. (0,5 điểm) Cho dãy số thập phân: 0,1 ; 0,2 ; 0,3 ;; 0,9.

a) Dãy trên có tất cả bao nhiêu số thập phân?

Trả lời:

b) Hãy tính tổng các số hạng của dãy trên.

Trả lời:

Lời giải

a) **Trả lời:** Dãy số trên có tất cả **9** số thập phân.

(Dãy số trên là dãy số cách đều, khoảng cách giữa hai số liền nhau là 0,1.

Số số hạng của dãy đó là: $(0,9 - 0,1) : 0,1 + 1 = 9$ (số.)

b) **Trả lời:** Tổng các số hạng của dãy trên là: **4,5**.

(Tổng các số hạng của dãy trên là: $(0,1 + 0,9) \times 9 : 2 = 4,5$.)

ĐỀ SỐ 3

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	230,208	B	C	C	B	D	C	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (1,5 điểm) Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5m 5cm =m.

b) 4 tấn 36kg = tấn.

c) 35ha = km².

d) 500g =kg.

Lời giải

a) 5m 5cm = **5,05**m.

b) 4 tấn 36kg = **4,036** tấn.

c) 35ha = **0,35**km².

d) 500g = **0,5**kg.

Bài 2. (2 điểm)

a) Tìm x biết: $x \times \frac{1}{2} - 1\frac{3}{4} = \frac{1}{4}$.

b) Tính bằng cách thuận tiện: $22\frac{7}{9} + 35\frac{11}{17} + 7\frac{2}{9} + 4\frac{6}{17}$.

Lời giải

a) $x \times \frac{1}{2} - 1\frac{3}{4} = \frac{1}{4}$

b) $22\frac{7}{9} + 35\frac{11}{17} + 7\frac{2}{9} + 4\frac{6}{17}$

$$x \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + 1\frac{3}{4}$$

$$= \left(22\frac{7}{9} + 7\frac{2}{9} \right) + \left(35\frac{11}{17} + 4\frac{6}{17} \right)$$

$$x \times \frac{1}{2} = \frac{1}{4} + \frac{3}{4} + 1$$

$$= \left(22 + 7 + \frac{7}{9} + \frac{2}{9} \right) + \left(35 + 4 + \frac{11}{17} + \frac{6}{17} \right)$$

$$x \times \frac{1}{2} = 2$$

$$= (29 + 1) + (39 + 1)$$

$$x = 2 : \frac{1}{2}$$

$$= 30 + 40$$

$$x = 4.$$

$$= 70.$$

Bài 3. (2 điểm) Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi là 240m, chiều rộng bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài.

a) Tính diện tích thửa ruộng đó.

b) Biết rằng cứ 100m² thì thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Lời giải

a) Nửa chu vi của thửa ruộng là: $240 : 2 = 120$ (m).

Chiều rộng thửa ruộng là: $120 : (1 + 2) = 40$ (m).

Chiều dài thửa ruộng là: $120 - 40 = 80$ (m).

Diện tích của thửa ruộng là: $40 \times 80 = 3200$ (m²).

b) 3200m² gấp 100m² số lần là: $3200 : 100 = 32$ (lần).

Số thóc người ta thu hoạch được trên cả thửa ruộng đó là: $50 \times 32 = 1600$ (kg) = 16 tạ.

Đáp số: a) 3200m².

b) 16 tạ.

Bài 4. (0,5 điểm) Một đơn vị thanh niên xung phong chuẩn bị một số gạo đủ cho 90 người ăn trong 30 ngày. Sau 10 ngày đơn vị nhận thêm 10 người nữa. Hỏi số gạo còn lại đơn vị sẽ đủ ăn trong bao nhiêu ngày? (Sức ăn của mỗi người như nhau)

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số gạo còn lại đơn vị sẽ đủ ăn trong **18** ngày.

(Sau 10 ngày, số gạo còn lại đủ ăn cho 90 người trong số ngày là: $30 - 10 = 20$ (ngày).

Số gạo còn lại đủ ăn cho 1 người trong số ngày là: $20 \times 90 = 1800$ (ngày).

Sau khi đơn vị nhận thêm 10 người thì có tổng số người là: $90 + 10 = 100$ (người).

Số gạo còn lại đủ ăn cho 100 người trong số ngày là: $1800 : 100 = 18$ (ngày).)

ĐỀ SỐ 4

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Từ câu 1 đến câu 6, mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	502,908	D	C	D	27	A

Câu 7. (1 điểm) a) Đ; b) S; c) S; d) Đ.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tính:

a) $\frac{7}{15} + \frac{1}{5}$;

b) $1\frac{2}{3} : 2\frac{1}{2}$.

Lời giải

a) $\frac{7}{15} + \frac{1}{5} = \frac{7}{15} + \frac{3}{15} = \frac{10}{15} = \frac{2}{3}$.

b) $1\frac{2}{3} : 2\frac{1}{2} = \frac{5}{3} : \frac{5}{2} = \frac{5}{3} \times \frac{2}{5} = \frac{2}{3}$.

Bài 2. (1,5 điểm) Tìm x , biết:

a) $x : 2\frac{3}{7} = 1\frac{3}{4}$;

b) $7 - x = 2\frac{2}{3}$.

Lời giải

a) $x : 2\frac{3}{7} = 1\frac{3}{4}$

$x : \frac{17}{7} = \frac{7}{4}$

$x = \frac{7}{4} \times \frac{17}{7}$

$x = \frac{17}{4}$.

b) $7 - x = 2\frac{2}{3}$

$7 - x = \frac{8}{3}$

$x = 7 - \frac{8}{3}$

$x = \frac{21}{3} - \frac{8}{3}$

$x = \frac{13}{3}$.

Bài 3. (2 điểm) Biết rằng, 21 người xây xong một công trình phải mất 10 ngày. Nay muốn xây xong công trình đó trong một tuần lễ thì cần bao nhiêu người làm? (Năng suất làm việc của mỗi người như nhau)

Lời giải

Đổi: 1 tuần lễ = 7 ngày.

1 người làm xong công trình đó trong số ngày là: $10 \times 21 = 210$ (ngày).

Muốn xây xong công trình đó trong 1 tuần lễ cần số người là: $210 : 7 = 30$ (người).

Đáp số: 30 người.

(Lưu ý: HS có thể làm theo cách tìm tỉ số)

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm một số sao cho khi tử số của phân số $\frac{17}{60}$ cộng với số đó và giữ nguyên mẫu số thì được phân số mới bằng $\frac{7}{12}$.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Số đó là: **18**.

(Ta có: $\frac{7}{12} = \frac{35}{60}$.)

Để được phân số mới bằng $\frac{7}{12}$ hay $\frac{35}{60}$ ta phải thêm vào tử số của phân số $\frac{17}{60}$ một số là:
 $35 - 17 = 18$.)

ĐỀ SỐ 5

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

Năm học: 2023 – 2024

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	D	B	B	C	D	A	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Tìm x , biết:

$$a) \frac{3}{2} - x + \frac{2}{3} = \frac{1}{6};$$

$$b) \frac{1}{x} + \frac{2}{3} = \frac{11}{12}.$$

Lời giải

$$a) \frac{3}{2} - x + \frac{2}{3} = \frac{1}{6}$$

$$\frac{3}{2} + \frac{2}{3} - x = \frac{1}{6}$$

$$\frac{13}{6} - x = \frac{1}{6}$$

$$x = \frac{13}{6} - \frac{1}{6}$$

$$x = \frac{12}{6} = 2.$$

$$b) \frac{1}{x} + \frac{2}{3} = \frac{11}{12}$$

$$\frac{1}{x} = \frac{11}{12} - \frac{2}{3}$$

$$\frac{1}{x} = \frac{1}{4}$$

$$x = 4.$$

Bài 2. (1,5 điểm) Tính bằng cách thuận tiện:

$$a) 2022 \frac{2}{9} + \frac{1}{5} + 1 \frac{7}{9} + 2023 \frac{4}{5};$$

$$b) \frac{11}{1000} \times 1650 - 249 \times \frac{11}{1000} - 401 \times \frac{11}{1000}.$$

Lời giải

$$a) 2022 \frac{2}{9} + \frac{1}{5} + 1 \frac{7}{9} + 2023 \frac{4}{5}$$

$$= \left(2022 \frac{2}{9} + 1 \frac{7}{9} \right) + \left(\frac{1}{5} + 2023 \frac{4}{5} \right)$$

$$= \left(2022 + 1 + \frac{2}{9} + \frac{7}{9} \right) + \left(\frac{1}{5} + \frac{4}{5} + 2023 \right)$$

$$= \left(2023 + 1 \right) + \left(1 + 2023 \right)$$

$$= 2024 + 2024$$

$$= 4048$$

$$b) \frac{11}{1000} \times 1650 - 249 \times \frac{11}{1000} - 401 \times \frac{11}{1000}$$

$$= \frac{11}{1000} \times (1650 - 249 - 401)$$

$$= \frac{11}{1000} \times 1000$$

$$= 11$$

Bài 3. (2 điểm) Một căn nhà có nền hình chữ nhật với chiều dài 12m và chiều rộng 9m. Người ta lát nền căn phòng bằng các viên gạch hình vuông cạnh 3dm. Hỏi để lát hết nền căn phòng đó thì cần bao nhiêu viên gạch?

Lời giải

Diện tích nền căn nhà là: $12 \times 9 = 108 \text{ (m}^2\text{)} = 10800\text{dm}^2$.

Diện tích viên gạch vuông là: $3 \times 3 = 9 \text{ (dm}^2\text{)}$.

Cần số viên gạch để lát kín nền căn phòng đó là: $10800 : 9 = 1200 \text{ (viên)}$.

Đáp số: 1200 viên gạch.

Bài 4. (0,5 điểm) Tìm tổng của tất cả các số thập phân x có một chữ số ở phần thập phân thoả mãn $0 < x < 1$.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Tổng của tất cả các số thập phân x thoả mãn yêu cầu bài toán là: **4,5**.

(Các số thập phân x có một chữ số ở phần thập phân thoả mãn $0 < x < 1$ là:

0,1 ; 0,2 ; 0,3 ; 0,4 ; 0,5 ; 0,6 ; 0,7 ; 0,8 ; 0,9.

Tổng của các số này:

$0,1 + 0,2 + 0,3 + 0,4 + 0,5 + 0,6 + 0,7 + 0,8 + 0,9 = (0,1 + 0,9) \times 9 : 2 = 4,5$.)